

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày: 04/3/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng

Bà Vũ Thị Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Đống Đa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:

Ông Tạ Hà Giang - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1993; giới tính: Nam; Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hồng S (đã chết) và bà Võ Thị K (đã chết); gia đình có một con, bị cáo là duy nhất; Con: 01 con sinh năm 2014; *Tiền án, tiền sự*: Không; *Nhân thân*:
- Ngày 24/9/2012, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” (Đã xóa án tích). Ngày 25/5/2016, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Đã xóa án tích); D chỉ bản số 754 do Công an quận Đ lập ngày 14/11/2023; Bị bắt khẩn cấp ngày 02/11/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số A thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. **Chị Đầu Thùy L**, sinh năm 1998; Cư trú: Số B N, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. (*Xin vắng mặt*)

2. **Anh Nguyễn Đình N**, sinh năm 2003; Cư trú: Xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên (*Xin vắng mặt*)

3. **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1998; Cư trú: Số I N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. (*Xin vắng mặt*)

4. **Anh Nguyễn Việt H1**, sinh năm 2002; Cư trú: Tổ F phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La (*Xin vắng mặt*)

5. **Anh Nguyễn Văn M**, sinh năm 1999; Cư trú: Tổ F phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La (*Xin vắng mặt*)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Chị Trần Thị Bích V**, sinh năm 1986; Đăng ký thường trú: D3.09 chung cư lô A7, số C Bờ Bao T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: Số A Ngõ G, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên Nguyễn Hồng P nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Hồng P đã thực hiện bốn vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 20/8/2023, Nguyễn Hồng P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH màu ghi, biển kiểm soát: 59D3-150.65 đi lang thang với mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà cho thuê trọ tại địa chỉ số C N, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội thì P phát hiện nhà không khóa cửa nên P dựng xe ở dưới tầng 1, P đi lên tầng 4 thấy không có người nên P đã dùng tướcovit đã chuẩn bị trước cạy, phá tai khóa cửa phòng rồi đi vào lấy trộm được 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspirion 5567 màu xám của chị Đ Thùy L mang đi bán cho một người không quen biết trên mạng xã hội với giá 3.000.000 đồng rồi ăn tiêu hết.

Tại cơ quan điều tra, chị Đầu T L khai: Chị L thuê phòng trọ tại tầng 4 nhà số C N, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Vào khoảng 20 giờ ngày 20/8/2023, phòng trọ của chị bị kẻ gian đột nhập trộm cắp mất 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspirion 5567 màu xám, Ram D, dung lượng 1Tb. Chiếc máy tính này chị L mua năm 2018 với giá 16.500.000 đồng, hiện nay có trị giá khoảng 10.000.000 đồng. Chị L yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nếu không thu hồi nếu không thu hồi được tài sản.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 283/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản - UBND quận Đ kết luận: 01 (một) chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell Inspirion 5567 màu xám, Ram D, dung lượng 1Tb, máy đã qua sử dụng, chưa thu hồi được tài sản, giá trị 4.350.000 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với đối tượng mua chiếc máy tính trên, P khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý được.

Ngày 27/12/2023, gia đình bị can P xin khắc phục hậu quả, bồi thường cho chị Đ Thùy L số tiền 10.000.000 đồng. Chị L đã nhận số tiền, không yêu cầu và có đơn xin miễn giảm hình phạt đối với bị can P.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 05/10/2023, Nguyễn Hồng P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH màu ghi, BKS: 59D3-150.65 nhưng P đã thay đổi biển kiểm soát của xe bằng BKS: 29B1-432.24 đến nhà số A ngách B ngõ D N, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội với mục đích để trộm cắp tài sản. P dựng xe phía ngoài rồi đi lên tầng 2 thấy một phòng chỉ cài chốt mà không khóa cửa, quan sát thấy không có ai nên P mở cửa vào lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu

Dell Inspirion 3559 màu xám; 01 bộ tai nghe AirPods pro màu trắng của anh Nguyễn Đình N rồi bỏ đi. Sau khi trộm cắp được tài sản, P bán chiếc máy tính trên cho một người không quen biết trên mạng xã hội với giá 2.500.000 đồng rồi ăn tiêu hết; còn bộ T1 nghe Airpod Pro màu trắng P giữ lại để sử dụng.

Tại cơ quan công an, anh Nguyễn Đình N trình bày: Anh N thuê phòng trọ tại tầng 2 nhà số A ngách B ngõ D N, Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Vào khoảng 18 giờ ngày 05/10/2023, anh N bị kẻ gian đột nhập vào phòng trọ lấy trộm mất 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell Inspirion 3559 màu xám, Ram D, dung lượng 120GB; 01 bộ tai nghe AirPods pro màu trắng. Chiếc máy tính và tai nghe hiện nay có trị giá khoảng 12.000.000 đồng. Anh N yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng nếu không thu hồi được tài sản.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 283/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản - UBND quận Đ kết luận:

- 01 (một) chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell Inspirion 3559 màu xám, Ram D, dung lượng 120Gb, máy đã qua sử dụng, chưa thu hồi được tài sản, định giá 3.899.500 đồng (Ba triệu tám trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng).

- 01 (một) bộ tai nghe Airpod Pro màu trắng, đã qua sử dụng, đã thu hồi được tài sản, định giá 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với đối tượng mua chiếc máy tính trên, P khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý được.

Ngày 27/12/2023, gia đình P xin khắc phục hậu quả và bồi thường cho anh Nguyễn Đình N số tiền 12.000.000 đồng. Anh N đồng ý và nhận số tiền trên đồng thời viết đơn xin miễn giảm hình phạt đối với P.

Đối với 01 (một) bộ tai nghe AirPods pro màu trắng trên, xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Đình N. Do vậy, Cơ quan điều tra - Công an quận Đ quyết định trao trả cho anh N. Anh N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 01/11/2023, Nguyễn Hồng P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH màu ghi, BKS: 59D3-150.65 nhưng P đã thay đổi biển kiểm soát của xe bằng BKS: 29B1-432.24 đi đến khu phòng trọ ở khu vực xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nhà số A ngách A xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội, P thấy khu nhà trọ không đóng cổng nên P đi xe máy vào, quan sát thấy phòng trọ ở tầng 1 khóa cửa ngoài. Lợi dụng không có ai để ý, P trèo qua cửa sổ vào phòng lấy trộm 01 chiếc Ipad Air 4 màu xanh dung lượng 64GB; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám, dung lượng 64GB của chị Nguyễn Thị H rồi bỏ đi.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 283/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản - UBND quận Đ kết luận:

- 01 (một) chiếc Ipad Air 4 màu xanh, dung lượng 64 Gb, đã qua sử dụng, đã thu hồi được tài sản, định giá 10.250.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng, đã thu hồi được tài sản, định giá 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Cơ quan điều tra - Công an quận Đ đã thu hồi và quyết định trao trả cho chị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Vụ thứ tư: Sau khi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị H tại nhà số A ngách A xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội, P điều khiển xe máy đi đến nhà số A K, quận T, Thành phố Hà Nội với mục đích trộm cắp. P phát hiện nhà không khóa cửa, P đi lên tầng 4 thấy có một phòng khóa cửa chính nhưng không khóa cửa lách, quan sát thấy xung quanh không có ai nên P mở cửa lách vào phòng lấy trộm 02 chiếc máy ảnh nhãn hiệu Canon cùng 02 ống kính của anh Nguyễn Việt H1 và 01 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng của anh Nguyễn Văn M.

Sau khi trộm cắp được tài sản, P điều khiển xe máy về phố N, Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội để tháo chiếc biển kiểm soát 29B1-432.24 đang lắp trên xe máy ra thì bị chị Nguyễn Thị H phát hiện thông qua định vị vị trí chiếc Ipad của chị H. Chị H cùng với quần chúng nhân dân giữ P lại và trình báo công an.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 283/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản - UBND quận Đ kết luận:

- 01 (một) chiếc máy ảnh nhãn hiệu Canon EOS 6D màu đen đã qua sử dụng, đã thu hồi được tài sản, định giá 7.250.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) ống kính nhãn hiệu Canon EF LENS 50mm 1:1.8 STM, đã qua sử dụng, đã thu hồi được tài sản, định giá 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) chiếc máy ảnh nhãn hiệu Canon EOS 750 QD màu đen đã qua sử dụng, đã thu hồi được tài sản, định giá 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) ống kính nhãn hiệu SIGMA UC ZOOM 70-120mm 1:4-5.6, đã qua sử dụng, đã thu hồi được tài sản, định giá 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) dây lắc tay bằng bạc màu trắng, đã thu hồi được tài sản, định giá 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Đối với 02 (hai) chiếc máy ảnh cùng 02 ống kính trên, Cơ quan điều tra - Công an quận Đ quyết định trao trả cho anh H1. Anh H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 (một) dây lắc tay bằng bạc màu trắng, Cơ quan điều tra - Công an quận Đ quyết định trao trả cho anh M. Anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, mang BKS: 59D3-150.65, số máy: JF95E0126922; số khung: RLHJF9509NY111767 thu giữ của Nguyễn Hồng P. Cơ quan điều tra xác định chiếc xe trên có số khung, số máy nguyên thủy, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tại cơ quan điều tra, P khai mượn chiếc xe trên của chị Trần Thị Bích V. Chị Trần Thị Bích V khai: Chiếc xe máy trên là của chị mua vào khoảng cuối năm 2022, đăng ký chính chủ tên Trần Thị

Bích V. Chị V cho Nguyễn Hồng P mượn để đi làm, không biết P sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Chị V đề nghị xin nhận lại chiếc xe máy trên.

Đối với 01 (một) Biển kiểm soát: 29B1- 432.24, tại cơ quan điều tra P khai nhận được và lắp vào xe máy Honda Sh, BKS: 59D3-150.65 để đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh xác định chủ đăng ký BKS: 29B1- 432.24 là ông Nguyễn Hữu Đ1 (Sinh năm: 1951; Trú tại: P E tập thể T, quận B, thành phố Hà Nội). Tại Cơ quan Công an ông Đ1 khai nhận: Vào khoảng tháng 12/2013, ông Đ1 mua một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29B1-432.24, số khung: RLHHC1217DY114025, số máy: HC12E5112412. Sau khi mua xe ông Đ1 đã sử dụng đến khoảng cuối năm 2021 thì bán xe cho một người không quen biết. Ông Đ1 không yêu cầu hay đề nghị gì đối với chiếc biển kiểm soát xe trên.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được các đoạn hình ảnh camera được lưu trong các USB ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án.

Cáo trạng số 37/CT-VKSĐĐ ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Nguyễn Hồng Phong về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh trên, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt *Nguyễn Hồng P mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”*. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét. Về các biện pháp tư pháp: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Bích V đề nghị được nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i, số máy: JF95E0126922; số khung : RLHJF9509NY111767, BKS: 59D3-150.65. Xét thấy đây là tài sản của chị V cho P mượn để đi làm, chị V không biết P sử dụng xe máy để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại chiếc xe máy trên cho chị Bích V. Tịch thu tiêu hủy một chiếc BKS: 29B1-432.24.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hồng P đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai của bị cáo là thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và cớ tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 20/8/2023, tại phòng tầng 4, nhà số C N, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Hồng P đã có hành vi trộm cắp một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5567 màu xám, Ram D, dung lượng 1Tb trị giá 4.350.000 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Đào Thùy L.

Khoảng 18 giờ ngày 05/10/2023, tại phòng tầng 2 nhà số A ngách B ngõ D N, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Hồng P đã có hành vi trộm cắp một chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell Inspiron 3559 màu xám, Ram D, dung lượng 120GB trị giá 3.899.500 đồng (Ba triệu tám trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng) và 01 bộ tai nghe AirPods pro màu trắng trị giá 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Nguyễn Đình N.

Khoảng 16 giờ ngày 01/11/2023, tại phòng tầng 1, nhà số A ngách A xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Hồng P đã có hành vi trộm cắp một chiếc Ipad Air 4 màu xanh dung lượng 64GB trị giá 10.250.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám, dung lượng 64GB trị giá 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị H.

Cùng ngày 01/11/2023 tại nhà số A K, quận T, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Hồng P đã có hành vi trộm cắp hai chiếc máy ảnh nhãn hiệu Canon cùng hai ống kính, tổng trị giá là 15.250.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Nguyễn Việt H1 và một chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng trị giá 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn M.

Hành vi của Nguyễn Hồng P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hai tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo đã được giáo dục pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, trong một thời gian ngắn bị cáo liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, xâm phạm tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các tệ nạn xã hội phát triển. Tội danh và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn nhận tội, một số tài sản thu hồi được đã trả lại cho bị hại và với những tài sản không thu hồi được, gia đình bị cáo tự nguyện hỗ trợ thiệt hại cho những người bị hại do hành vi trộm cắp mà P đã gây ra. Bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 52 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã đề nghị.

Do bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, nhận bồi thường thiệt hại về tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xét thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i, số máy: JF95E0126922; số khung: RLHJF9509NY111767, BKS: 59D3-150.65 thuộc sở hữu của chị Trần Thị Bích V. Chị V không biết việc bị cáo P sử dụng để trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho chị V. Tịch thu tiêu hủy một chiếc BKS: 29B1-432.24

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hồng P** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Hồng P 30 (Ba mươi) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, được bồi thường thiệt hại về tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Trần Thị Bích V một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i, số máy: JF95E0126922; số khung: RLHJF9509NY111767, BKS: 59D3-150.65. Tịch thu tiêu hủy một chiếc BKS: 29B1-432.24. Tang vật hiện được thu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 120 ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Trại tạm giam số 1;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thúy Hoa